

Số: /2021/TT-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO 1

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25 tháng 11 năm 2014 quy định việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đã được thành lập và hoạt động trong các thời kỳ đối với đơn vị chưa được xác định phiên hiệu

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công tác thanh niên,

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25 tháng 11 năm 2014 quy định việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đã được thành lập và hoạt động trong các thời kỳ đối với đơn vị chưa được xác định phiên hiệu.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25 tháng 11 năm 2014 quy định việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đã được thành lập và hoạt động trong các thời kỳ đối với đơn vị chưa được xác định phiên hiệu (sau đây gọi là Thông tư số 18/2014/TT-BNV)

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 2 Điều 6 như sau:

“c) Ủy ban hành chính cấp khu, cấp tỉnh, cấp huyện;”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Chủ trương thành lập

Căn cứ Nghị quyết của Tỉnh ủy, văn bản huy động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chỉ thị số 460-TTg ngày 23 tháng 9 năm 1978 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lực lượng thanh niên xung phong xây dựng kinh tế ở các tỉnh, thành phố miền Nam hoặc Quyết định số 770/TTg ngày 20 tháng 12 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong hoặc do cấp có thẩm quyền điều động tham gia chiến tranh bảo vệ

Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Hồ sơ đề nghị xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong

Hồ sơ đề nghị xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong gồm:

1. Văn bản đề nghị của Ban liên lạc hoặc cá nhân đề nghị xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong kèm theo báo cáo quá trình thành lập, hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

2. Các giấy tờ cần thiết như Quyết định thành lập, Quyết định giải thể, các văn bản liên quan đến quá trình thành lập, hoạt động, giải thể hoặc kết thúc nhiệm vụ, bằng khen, giấy khen... của đơn vị (bản chính hoặc bản sao) thể hiện 4 tiêu chí trên tổng số 6 tiêu chí quy định tại Chương II Thông tư này.

3. Trường hợp đơn vị không còn lưu trữ các giấy tờ cần thiết quy định tại khoản 2 Điều này thì hồ sơ đề nghị xác nhận phiên hiệu cần bổ sung các tài liệu như lịch sử Đảng bộ, lịch sử địa phương, lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; các tài liệu liên quan quá trình thành lập, hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị; ý kiến bằng văn bản của nhân chứng lịch sử là lãnh đạo, quản lý đơn vị; hồ sơ cá nhân (lý lịch đảng viên; lý lịch cán bộ, công nhân viên chức, các bằng khen, giấy khen ...) của lãnh đạo, quản lý, đội viên tham gia đơn vị trong đó thể hiện đơn vị là thanh niên xung phong; ý kiến bằng văn bản của địa phương, đơn vị nơi tiếp nhận, sử dụng đơn vị thanh niên xung phong (nếu có).”

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Ban liên lạc, cá nhân đề nghị xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Thông tư này đến Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tham mưu làm công tác tổ chức, nhân sự của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 8 Thông tư này có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định:

a) Trường hợp có đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này thì trình người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 8 Thông tư này xem xét, quyết định việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong.

Nội dung của quyết định xác nhận phải phản ánh đầy đủ các tiêu chí quy định tại Chương II Thông tư này;

b) Trường hợp có đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này thì báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 8 Thông tư này xem xét, tổ chức cuộc họp lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan và các nhân chứng lịch sử để phân tích, thảo luận về các tư liệu đã thu thập, đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Thông tư số 18/2014/TT-BNV của Bộ Nội vụ để xem xét, quyết định xác nhận phiên hiệu.

c) Trường hợp không đủ hồ sơ hoặc không đủ điều kiện xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 như sau:

“1. Ban liên lạc, cá nhân đề nghị xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Thông tư này đến Hội Cựu thanh niên xung phong cấp tỉnh.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 như sau:

“3. Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định:

a) Trường hợp có đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này thì trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong.

Nội dung của quyết định xác nhận phải phản ánh đầy đủ các tiêu chí quy định tại Chương II Thông tư này;

b) Trường hợp có đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, tổ chức cuộc họp lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan và các nhân chứng lịch sử để phân tích, thảo luận về các tư liệu đã thu thập, đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Thông tư số 18/2014/TT-BNV của Bộ Nội vụ để xem xét, quyết định xác nhận phiên hiệu.

c) Trường hợp không đủ hồ sơ hoặc không đủ điều kiện xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ Nội vụ;
- Lưu VT, Vụ CTTN.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà